

Số: 421/TTr-UBND

Gia Lai, ngày 12 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội tự nguyện; Thông báo số 38/TB-TTHĐND ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 23/10/2025; Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 22/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ điểm d khoản 1, điểm b và c khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

“Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật.

3. Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng:

b) Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách, đầu tư của địa phương; về phí, lệ phí; quyết định chủ trương, biện pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; quyết định việc vay các nguồn vốn theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi

ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15.

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

- Căn cứ điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

“Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

- Căn cứ khoản 6 Điều 6 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15.

“Điều 6. Chính sách của Nhà nước đối với bảo hiểm xã hội

6. Khuyến khích các địa phương tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, kết hợp huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và hỗ trợ thêm cho người hưởng trợ cấp hưu trí xã hội”.

- Căn cứ Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

- Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

“Điều 5. Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

1. Mức hỗ trợ và đối tượng hỗ trợ

....

Tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, kết hợp huy động các nguồn lực xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn ngoài mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.”

- Căn cứ khoản 1 Điều 2 và điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

“Điều 2. Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia năm 2026

1. Tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP) từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 3. Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 – 2030

2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo:

a) Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.”

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

“Điều 3. Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025

2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025

a) Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.”

2. Cơ sở thực tiễn

Chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện là một phần trong hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội (sau đây gọi tắt là BHXH) của nước ta, được triển khai thực hiện kể từ ngày 01/01/2008 theo hướng dẫn tại Nghị định số 190/2007/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện, nhằm tạo cơ hội cho người dân ở khu vực phi chính thức được tham gia BHXH. Trên thực tế, sau gần 18 năm triển khai thực hiện chính sách, mặc dù chính sách BHXH tự nguyện đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần để phù hợp với tình hình thực hiện nhằm thu hút người dân tham gia, tuy nhiên số người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng.

Tính đến ngày 31/12/2025, toàn tỉnh Gia Lai (mới) có **57.340** người tham gia BHXH tự nguyện, tăng **6.874** người (**13,62%**) so với năm 2024. Thực trạng trên cho thấy tỷ lệ bao phủ BHXH tăng chậm, chưa đáp ứng với yêu cầu đặt ra, công tác

phát triển BHXH tự nguyện hiện nay đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nguyên nhân chủ yếu là do:

- Người thuộc đối tượng tham gia BHXH tự nguyện đa phần là lao động tự do, có thu nhập thấp hoặc không ổn định, đặc biệt là những người ở khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa nên không đủ khả năng về kinh tế để tham gia BHXH tự nguyện.

- Việc tiếp cận thông tin của một bộ phận đối tượng tham gia BHXH tự nguyện còn hạn chế, chưa nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng và lợi ích khi tham gia BHXH tự nguyện.

Xuất phát từ những lý do trên, nhằm tạo điều kiện cho đại đa số người dân, nhất là các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh tham gia BHXH tự nguyện, Nhà nước đã có chính sách hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng BHXH tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Bằng 50% đối với người tham gia thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo, đặc khu theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Bằng 40% đối với người tham gia thuộc hộ cận nghèo;

- Bằng 30% đối với người tham gia là người dân tộc thiểu số;

- Bằng 20% đối với người tham gia khác.

Thời gian hỗ trợ tùy thuộc vào thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thực tế của mỗi người nhưng không quá 10 năm (120 tháng).

Mặc dù đã có chính sách hỗ trợ một phần mức đóng từ Ngân sách nhà nước nhưng chính sách này vẫn chưa đủ thu hút người dân tham gia BHXH tự nguyện, tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện vẫn chưa cao.

3. Sự cần thiết xây dựng chính sách

Với thực trạng tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh còn chưa cao như hiện nay, trong thời gian tới cần phải có bước đột phá để thu hút người dân tham gia BHXH tự nguyện, góp phần gia tăng tỷ lệ bao phủ người tham gia BHXH theo tinh thần của Nghị quyết số 28/NQ-TW về cải cách chính sách BHXH. Bên cạnh việc nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong công tác tăng cường các giải pháp tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chính sách BHXH tự nguyện để khuyến khích người dân tham gia, đẩy mạnh cải cách hành chính,... thì rất cần đến chính sách hỗ trợ từ Ngân sách của tỉnh để thu hút được đông đảo người dân tham gia BHXH tự nguyện. Đồng thời, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP.

4. Đánh giá tác động của chính sách

- Tác động kinh tế:

- + Đối với đối tượng được hỗ trợ: Sẽ làm giảm số tiền thực tế phải đóng BHXH tự nguyện của người tham gia.

+ Đối với Quỹ BHXH: Sẽ khuyến khích người dân tham gia BHXH tự nguyện, góp phần tăng thu cho Quỹ BHXH.

+ Đối với Ngân sách Nhà nước: Về mặt lâu dài, sẽ tiết kiệm được Ngân sách nhà nước trong việc chi trả trợ cấp xã hội.

- Tác động xã hội:

Khuyến khích người dân tham gia BHXH tự nguyện để được thụ hưởng các chế độ liên quan đến BHXH, góp phần hoàn thành mục tiêu mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, đảm bảo mục tiêu an sinh xã hội, phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Gia tăng tỷ lệ bao phủ người dân tham gia BHXH tự nguyện, góp phần phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Đảm bảo phù hợp với đặc điểm khó khăn của từng nhóm đối tượng theo nguyên tắc ưu tiên cho nhóm khó khăn hơn.

- Mức hỗ trợ thêm phải phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trong xây dựng dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm xã hội, ngày 26/8/2025, Sở Nội vụ có Công văn số 1394/SNV-VP về việc báo cáo danh mục văn bản quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trên trang Web của Sở về bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, dự thảo Tờ trình, Nghị quyết để các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia đóng góp ý kiến. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Sở Nội vụ đã tổng hợp hoàn thiện dự thảo và gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết để Sở Tư pháp thẩm định theo quy định. Đến nay, nội dung dự thảo Nghị quyết đã hoàn chỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Người dân cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15, thuộc các nhóm đối tượng sau đây:

1. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.
2. Người đang sinh sống tại xã đảo.
3. Người dân tộc thiểu số.
4. Người tham gia khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn).

3. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Gồm 05 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.
- Điều 4. Kinh phí thực hiện.
- Điều 5. Hiệu lực thi hành.
- Điều 6. Tổ chức thực hiện.

4. Nội dung cơ bản

4.1. Mức hỗ trợ

Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP, đề xuất hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm xã hội hằng tháng cho các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 30% mức đóng đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo.
- Hỗ trợ 20% mức đóng đối với người dân tộc thiểu số.
- Hỗ trợ 10% mức đóng đối với người tham gia khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn).

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

4.2. Thời gian hỗ trợ

Theo thời gian thực tế tham gia BHXH tự nguyện của mỗi người, kể từ ngày Nghị quyết trên có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2027.

4.3. Phương thức hỗ trợ

Áp dụng theo phương thức hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP.

“3. Phương thức hỗ trợ

a) Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này nộp số tiền đóng bảo hiểm xã hội phân thuộc trách nhiệm đóng của mình cho cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội tự nguyện do cơ quan bảo hiểm xã hội ủy quyền;

b) Định kỳ 03 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng, cơ quan bảo hiểm xã hội tổng hợp số đối tượng được hỗ trợ, số tiền thu của đối tượng và số tiền, ngân sách nhà nước hỗ trợ theo mẫu do Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành, gửi cơ quan tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ bảo hiểm xã hội;

c) Cơ quan tài chính căn cứ quy định về phân cấp quản lý ngân sách của địa phương và bảng tổng hợp đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do cơ quan Bảo hiểm xã hội chuyển đến, có trách nhiệm chuyển kinh phí vào quỹ bảo hiểm xã hội mỗi quý một lần; chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 hằng năm phải thực hiện xong việc chuyển kinh phí hỗ trợ vào quỹ bảo hiểm xã hội của năm đó”.

4.4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

V. DỰ KIẾN THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

Dự kiến trình tại kỳ họp gần nhất năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THỐNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực:

Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai, các cơ quan, đơn vị liên quan, người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện triển khai thực hiện khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và có hiệu lực thi hành bảo đảm theo quy định.

Số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc đối tượng nêu tại mục 2 phần III của Tờ trình này được hỗ trợ thêm dự kiến đến năm 2027 là **44.584** người, kinh phí dự kiến hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2027 là **24.276.463.200 đồng**.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành

- Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

(Có dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản liên quan kèm theo).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXXH - HĐND tỉnh;
Nông nghiệp và Môi trường
- Dân tộc và Tôn giáo;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V1, C5, V6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch

Phụ lục 1**DỰ KIẾN MỨC HỖ TRỢ ĐÓNG BHXH CHO NGƯỜI THAM GIA BHXH TỰ NGUYỆN HÀNG THÁNG***(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai)*

STT	Đối tượng	Năm 2026						Năm 2027					
		Ngân sách Nhà nước hỗ trợ (theo Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP)		Ngân sách địa phương hỗ trợ (theo Nghị quyết của HĐND tỉnh)		Tổng cộng		Ngân sách Nhà nước hỗ trợ (theo Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP)		Ngân sách địa phương hỗ trợ (theo Nghị quyết của HĐND tỉnh)		Tổng cộng	
		Tỉ lệ (%)	Số tiền (đồng)	Tỉ lệ (%)	Số tiền (đồng)	Tỉ lệ (%)	Số tiền (đồng)	Tỉ lệ (%)	Số tiền (đồng)	Tỉ lệ (%)	Số tiền (đồng)	Tỉ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1	Hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo	50	165.000	30	99.000	80	264.000	50	242.000	30	145.200	80	387.200
2	Hộ cận nghèo	40	132.000	30	99.000	70	231.000	40	193.600	30	145.200	70	338.800
3	Dân tộc thiểu số	30	99.000	20	66.000	50	165.000	30	145.200	20	96.800	50	242.000
4	Khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo)	20	66.000	10	33.000	30	99.000	20	96.800	10	48.400	30	145.200

Ghi chú:

- Năm 2026, mức dự kiến hỗ trợ được tính theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP): mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn là 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Năm 2027, mức dự kiến hỗ trợ được tính theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027 – 2030 (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP): 2.200.000 đồng/người/tháng.

Phụ lục 2
DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐÓNG BHXH TỰ NGUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2026 – 2027

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Đối tượng áp dụng	Năm 2026		Năm 2027		Giai đoạn 2026-2027	
		Số người (người)	Số tiền (đồng)	Số người (người)	Số tiền (đồng)	Số người (người)	Số tiền (đồng)
1	Hộ nghèo, người đang sinh sống xã đảo	350	415.800.000	370	644.688.000	720	1.060.488.000
2	Hộ cận nghèo	570	677.160.000	590	1.028.016.000	1.160	1.705.176.000
3	Dân tộc thiểu số	560	443.520.000	580	673.728.000	1.140	1.117.248.000
4	Khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo)	20.275	8.028.900.000	21.289	12.364.651.200	41.564	20.393.551.200
Tổng cộng		21.755	9.565.380.000	22.829	14.711.083.200	44.584	24.276.463.200

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người dân cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 thuộc các nhóm đối tượng sau đây:

1. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Người đang sinh sống tại xã đảo.

3. Người dân tộc thiểu số.

4. Người tham gia khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn).

Điều 3. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

Hỗ trợ mức đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định, cụ thể:

1. Người tham gia thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo: Hỗ trợ 30% mức đóng.

2. Người tham gia là người dân tộc thiểu số: Hỗ trợ 20% mức đóng.

3. Người tham gia khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn): Hỗ trợ 10% mức đóng.

Trường hợp, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc đối tượng hỗ trợ ở nhiều mức khác nhau thì được hỗ trợ theo mức cao nhất.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2028.

2. Trường hợp văn bản viện dẫn trong Nghị quyết này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: NV, TC, TP, KHCN;
- Vụ Pháp chế các Bộ: NV, TC, KHCN;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT ĐU; TT HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử)
- Báo và PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

BẢN THUYẾT MINH

Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội tự nguyện, quy định “Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện”, cụ thể như sau:

“1. Mức hỗ trợ và đối tượng hỗ trợ

Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 31 và khoản 1 Điều 36 của Luật Bảo hiểm xã hội, cụ thể:

- a) Bằng 50% đối với người tham gia thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo, đặc khu theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;*
- b) Bằng 40% đối với người tham gia thuộc hộ cận nghèo;*
- c) Bằng 30% đối với người tham gia là người dân tộc thiểu số;*
- d) Bằng 20% đối với người tham gia khác.*

Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc đối tượng hỗ trợ ở nhiều mức khác nhau thì được hỗ trợ theo mức cao nhất.

Khuyến khích các cơ quan, tổ chức và cá nhân hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, kết hợp huy động các nguồn lực xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn ngoài mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.

Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách nhà nước từng thời kỳ, Chính phủ xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện cho phù hợp”.

1. Mục đích, sự cần thiết ban hành

1.1. Mục đích

Gia tăng tỷ lệ bao phủ người dân tham gia BHXH tự nguyện, góp phần phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1.2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Với thực trạng tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh còn chưa cao như hiện nay, trong thời gian tới cần phải có bước đột phá để thu hút người dân tham gia BHXH tự nguyện, góp phần gia tăng tỷ lệ bao phủ người tham gia BHXH theo

tinh thần của Nghị quyết số 28/NQ-TW ngày 23/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương về cải cách chính sách BHXH. Bên cạnh việc nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong công tác tăng cường các giải pháp tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chính sách BHXH tự nguyện để khuyến khích người dân tham gia, đẩy mạnh cải cách hành chính,... thì rất cần đến chính sách hỗ trợ từ Ngân sách của tỉnh để thu hút được đông đảo người dân tham gia BHXH tự nguyện. Đồng thời, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội tự nguyện. Do đó, việc xây dựng chính sách hỗ trợ thêm từ ngân sách của tỉnh là cần thiết để tạo bước đột phá, thu hút người dân tham gia bảo hiểm xã hội.

2. Căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết

- Căn cứ điểm d khoản 1, điểm b và c khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

“Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

d) Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật.

3. Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng

b) Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách, đầu tư của địa phương; về phí, lệ phí; quyết định chủ trương, biện pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; quyết định việc vay các nguồn vốn theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15.

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản

quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; ...”

- Căn cứ điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

“Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế

- xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

- Căn cứ khoản 6 Điều 6 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15.

“Điều 6. Chính sách của Nhà nước đối với bảo hiểm xã hội

6. Khuyến khích các địa phương tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, kết hợp huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và hỗ trợ thêm cho người hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.”

- Căn cứ Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

- Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

“Điều 5. Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

1. Mức hỗ trợ và đối tượng hỗ trợ

....

Tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, kết hợp huy động các nguồn lực xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn ngoài mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.”

- Căn cứ khoản 1 Điều 2 và điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

“Điều 2. Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia năm 2026

1. Tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP) từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 3. Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 – 2030

2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo:

a) Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

“Điều 3. Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025

2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025

a) Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.”

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người dân cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 thuộc các nhóm đối tượng sau đây:

1. Người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo.
2. Người đang sinh sống tại xã đảo.
3. Người dân tộc thiểu số.
4. Người tham gia khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn).

Điều 3. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

Hỗ trợ mức đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định, cụ thể:

1. Người tham gia thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo: Hỗ trợ 30% mức đóng.
2. Người tham gia là người dân tộc thiểu số: Hỗ trợ 20% mức đóng.
3. Người tham gia khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn): Hỗ trợ 10% mức đóng.

Trường hợp, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc đối tượng hỗ trợ ở nhiều mức khác nhau thì được hỗ trợ theo mức cao nhất.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Nghị quyết này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Dự kiến nguồn lực thực hiện

Tổng số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện dự kiến được hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2027 là **44.584 người**, kinh phí dự kiến hỗ trợ là **24.276.463.200 đồng** (*Áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 2 và điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 – 2030 và điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021 - 2025*), cụ thể dự kiến theo từng năm:

- Năm 2026: Số người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh dự kiến được hỗ trợ là 21.755 người, tổng kinh phí dự kiến là: 9.565.380.000 đồng, trong đó:

+ Người tham gia thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo dự kiến số tiền: $350 \text{ người} \times (1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 30\%) \times 12 \text{ tháng} = 415.800.000 \text{ đồng}$.

+ Người tham gia thuộc hộ cận nghèo dự kiến số tiền: $570 \text{ người} \times (1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 30\%) \times 12 \text{ tháng} = 677.160.000 \text{ đồng}$.

+ Người tham gia là người dân tộc thiểu số dự kiến số tiền: $560 \text{ người} \times (1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 20\%) \times 12 \text{ tháng} = 443.520.000 \text{ đồng}$.

+ Người tham gia khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn) dự kiến số tiền: $20.275 \text{ người} \times (1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 10\%) \times 12 \text{ tháng} = 8.028.900.000 \text{ đồng}$.

- Năm 2027: Số người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh dự kiến được hỗ trợ là 22.829 người, tổng kinh phí dự kiến là: 14.711.083.200 đồng.

+ Người tham gia thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo dự kiến số tiền: $370 \text{ người} \times (2.200.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 30\%) \times 12 \text{ tháng} = 644.688.000 \text{ đồng}$.

+ Người tham gia thuộc hộ cận nghèo dự kiến số tiền: $590 \text{ người} \times (2.200.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 30\%) \times 12 \text{ tháng} = 1.028.016.000 \text{ đồng}$.

+ Người tham gia là người dân tộc thiểu số dự kiến số tiền: 580 người x (2.200.000 đồng x 22% x 20%) x 12 tháng = 673.728.000 đồng.

+ Người tham gia khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn) dự kiến số tiền: 21.289 người x (2.200.000 đồng x 22% x 10%) x 12 tháng = 12.364.651.200 đồng./.

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 05 tháng 02 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ ÁN, DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG BHXH CHO NGƯỜI THAM GIA BHXH TỰ NGUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến góp ý: 26 sở, ban, ngành và 135 UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh.
Tổng số ý kiến nhận được: 68 cơ quan, tổ chức, địa phương với 61 ý kiến thống nhất và 07 ý kiến tham gia góp ý.
2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết và dự thảo tờ trình	- Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Thanh tra tỉnh; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh. - UBND các xã, phường: Ia Tul; Phù Mỹ Bắc; Ia Grai; Chư Puh; SRó; Chư Păh; Quy Nhơn Tây; Al Bá; Bình An; Ia Tôr; Đak Somei; Vĩnh Quang; Tuy Phước Tây; Vĩnh Sơn; Phú Túc; Mang Yang; Ayun Pa; Chư Krey; Ia Krêl; An Nhơn Bắc; Tuy Phước Đông; Kon Chiêng; An Khê; An Bình; Ya Ma; Ia Pa; Ân Hảo; An Lương; Ia Phí; Quy Nhơn Đông; Đăk Song; Chư A Thai; Ia Pía; An Nhơn; Ya	Thống nhất với nội dung dự thảo	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến

	Hội; Hoài Ân; An Lão; Kon Gang; Tây Sơn; Lơ Pang; Hội Phú; Đăk Đoa; Phù Mỹ Tây; Hoài Nhơn; Bình Dương; Pleiku; Ayun; Xuân An, Phù Mỹ; Vạn Đức; Ân Tường; Hoài Nhơn Tây; Chợ Long; Gào.		
Tại phần tên gọi của dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Đề nghị chỉnh sửa thành chữ in thường (thay cho chữ in hoa), kiểu chữ đứng, đậm để phù hợp theo hướng dẫn tại điểm b khoản 4 phần II Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến
	UBND phường Thống Nhất	Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện, đồng thời nhằm đảm bảo tính rõ ràng, thống nhất của văn bản, đề nghị chỉnh sửa và trình bày tên gọi của dự thảo văn bản như sau: “Quy định mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030” . Trên cơ sở đó, đề nghị rà soát, chỉnh sửa đối với các phần khác của dự thảo văn bản nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản.	Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến vì: Dự thảo Nghị quyết quy định các nội dung khác ngoài mức hỗ trợ cho người tham gia BHXH tự nguyện như: đối tượng hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, phương thức hỗ trợ,... do đó tên gọi của dự thảo Nghị quyết "Quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai" là phù hợp và đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.
Tại phần căn cứ ban hành văn bản của dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Để phù hợp với các văn bản hiện hành, hướng dẫn tại Mẫu số 17 Phụ lục III và mục 1 phần III Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị: - Tại căn cứ thứ 3, Dự thảo căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13. Tuy nhiên, Luật này	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến

		đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. Do đó, đề nghị chỉnh sửa căn cứ này cho phù hợp. - Tại căn cứ thứ 5, chỉnh sửa cách trình bày: “<i>Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện</i>” thành “<i>Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện</i>”. - Tại dòng cuối cùng của phần căn cứ, chỉnh sửa: “<i>Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>” thành “<i>Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>”.	
	Bảo hiểm xã hội tỉnh	- “<i>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13</i>” đề nghị cân nhắc điều chỉnh thành “<i>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15</i>” - “<i>Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện</i>” điều chỉnh thành “<i>Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện</i>”.	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến
	UBND phường Thống Nhất	Nhằm đảm bảo tính chính xác của văn bản, đồng thời phù hợp với mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị	1. Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến và điều chỉnh các nội dung sau: - Chỉnh sửa nội dung “<i>ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng</i>”

		định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị chỉnh sửa các nội dung sau: - Chỉnh sửa “Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025” thành “Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025”. - Chỉnh sửa cụm từ “<i>đề nghị ban hành</i>” thành “<i>dự thảo</i>”, nội dung “<i>ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp</i>” thành “<i>ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp</i>”. - Chỉnh sửa “Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết” thành “Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết”.	<i>nhân dân thành phố tại kỳ họp</i>” thành “<i>ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp</i>”. - Chỉnh sửa “<i>Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết</i>” thành “<i>Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết</i>”. 2. Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến tại các nội dung sau: - Không chỉnh sửa “<i>Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025</i>” thành “<i>Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025</i>” vì tại mục 1 phần III Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định: Đối với nghị định, nghị quyết của Chính phủ,Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản. - Không chỉnh sửa cụm từ “<i>đề nghị ban hành</i>” thành “<i>dự thảo</i>” vì để đảm bảo tính chính xác của nội dung tiêu đề Tờ trình.
Điều 1 của dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Để nội dung quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo được rõ ràng, đảm bảo đúng điều khoản được viện dẫn, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa lại như sau: <i>“1. Phạm vi điều chỉnh</i> <i>Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm</i>	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến, đồng thời trên cơ sở ý kiến góp ý của Sở Tài chính tại Công văn số 1160/STC-TCHCSN ngày 04/02/2026, Sở Nội vụ điều chỉnh như sau:

		xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030. 2. Đối tượng áp dụng a) Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên, có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15. b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến bảo hiểm xã hội tự nguyện.”. (Điểm a khoản 2 Điều 1 Dự thảo viện dẫn đến đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 là không phù hợp, bởi vì khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội quy định đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện).	“1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai. 2. Đối tượng áp dụng Người dân cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 thuộc các nhóm đối tượng sau đây: 1. Người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo. 2. Người đang sinh sống tại xã đảo. 3. Người dân tộc thiểu số. 4. Người thuộc hộ gia đình diêm nghiệp, ngư nghiệp. 5. Người tham gia khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn).”
	Sở Tài chính	Xem xét đề xuất ngân sách tỉnh chỉ hỗ trợ thêm mức đóng theo tỷ lệ phần trăm trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho các nhóm đối tượng thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, diêm dân, ngư dân nhằm bảo đảm tính ổn định, khả năng cân đối ngân sách địa phương và tập trung hỗ trợ các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh (chưa hỗ trợ nhóm đối tượng khác). Đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc các nhóm đối tượng khác, đề nghị thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương theo quy định.	
		Sở Tài chính thống nhất với đối tượng áp dụng và mức hỗ trợ tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo đề xuất của BHXH tỉnh tại Công văn số 211/BHXH-PQ&P ngày 03/02/2026, qua đó đề xuất bổ sung	

		thêm đối tượng “Người tham gia khác (tham gia mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn) với mức hỗ trợ 10% mức đóng”.	
	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết dự thảo: cụm từ “thường trú” đề nghị cân nhắc xem xét thành “cư trú” để phù hợp theo Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020.	
	UBND phường Thống Nhất	Đề nghị làm rõ: Đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản là “công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên, đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024” hay là “công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên, đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai và thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024”?	
Điều 2 của dự thảo Nghị quyết	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Tại Điều 2 Nghị quyết dự thảo: “ <i>Mức hỗ trợ</i> ” đề nghị cân nhắc điều chỉnh thành “ <i>Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện</i> ”.	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến
Tại Khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Tại Khoản 1 Điều 2 của dự thảo quy định: “Ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm mức đóng...”, đề nghị cân nhắc bỏ từ “ <i>thêm</i> ” để phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến, đồng thời trên cơ sở ý kiến góp ý của Sở Tài chính tại Công văn số 1160/STC-TCHCSN ngày 04/02/2026, Sở Nội vụ điều chỉnh như sau: <i>“Điều 3. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện</i> <i>Hỗ trợ mức đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng</i>
	Sở Tài chính	Xem xét đề xuất ngân sách tỉnh chỉ hỗ trợ thêm mức đóng theo tỷ lệ phần trăm trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho các nhóm đối tượng thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, diêm dân, ngư dân	

		nhằm bảo đảm tính ổn định, khả năng cân đối ngân sách địa phương và tập trung hỗ trợ các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh (chưa hỗ trợ nhóm đối tượng khác). Đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc các nhóm đối tượng khác, đề nghị thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương theo quy định.	<i>tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định, cụ thể:</i>
	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Tài chính thống nhất với đối tượng áp dụng và mức hỗ trợ tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo đề xuất của BHXH tỉnh tại Công văn số 211/BHXH-PQ&P ngày 03/02/2026, qua đó đề xuất bổ sung thêm đối tượng “Người tham gia khác (tham gia mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn) với mức hỗ trợ 10% mức đóng”. Tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết dự thảo, đề xuất sửa thành như sau: Ngân sách tỉnh hỗ trợ...”hàng tháng”....sửa thành.... “hàng tháng”... + Người tham gia thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo, đặc khu theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ bằng 30% mức đóng (ngoài 50% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định); + Người tham gia thuộc hộ cận nghèo: Hỗ trợ bằng 30% mức đóng (ngoài 40% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định); + Người tham gia là người dân tộc thiểu số: Hỗ trợ bằng 20% mức đóng (ngoài 30% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định); + Người tham gia thuộc hộ diêm dân, ngư dân: Hỗ trợ bằng 20% mức đóng (ngoài 20% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định);	<i>1. Người tham gia thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo: Hỗ trợ 30% mức đóng.</i> <i>2. Người tham gia là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ diêm nghiệp, ngư nghiệp: Hỗ trợ 20% mức đóng.</i> <i>3. Người tham gia khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn): Hỗ trợ 10% mức đóng.</i> <i>Trường hợp, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc đối tượng hỗ trợ ở nhiều mức khác nhau thì được hỗ trợ theo mức cao nhất.”</i>

		+ Người tham gia khác: Hỗ trợ bằng 10% mức đóng (ngoài 20% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định).	
	UBND xã Ia Hrú	Đề nghị nâng mức hỗ trợ như sau: a) Hỗ trợ 40% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo (ngoài 50% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo quy định), hộ cận nghèo (ngoài 40% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo quy định). b) Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là người dân tộc thiểu số (ngoài 30% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo quy định); diêm dân, ngư dân (ngoài 20% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo quy định). c) Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc nhóm đối tượng khác (ngoài 20% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo quy định).	Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến vì mức hỗ trợ này là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và đã được các sở, ngành có liên quan thống nhất.
	UBND xã Bình Phú	Tại điểm b, khoản 1, Điều 2 dự thảo nghị quyết, bổ sung thêm đối tượng người đang sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến vì các đối tượng sinh sống chủ yếu tại xã đặc biệt khó khăn thường là đồng bào dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo,... Các đối tượng này đều đã được quy định cụ thể tại dự thảo.
Khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Tại Khoản 2 Điều 2 của dự thảo quy định: “ <i>Người thuộc nhiều đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện chỉ được hưởng một mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cao nhất</i> ”, đề quy định này được rõ ràng hơn, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa thành: “ <i>Người</i>	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến

		<i>tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc đối tượng hỗ trợ ở nhiều mức khác nhau thì được hỗ trợ theo mức cao nhất.”.</i>	
Điều 4 của dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính	Tại khoản 1 Điều 4 đề xuất hiệu lực thi hành Nghị quyết từ năm 2026 đến hết năm 2027 để làm cơ sở đánh giá tác động thực tế của chính sách đối với việc phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, làm căn cứ tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh đối tượng, mức hỗ trợ và thời gian thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến
	Sở Tư pháp	Tại khoản 2 Điều 4 đề nghị chỉnh sửa cụm từ “ <i>dẫn chiếu</i> ” thành “ <i>viện dẫn</i> ” cho phù hợp.	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến
Tại mục nơi nhận của dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Đề nghị bổ sung “Trung tâm Phục vụ hành chính công” để đầy đủ các cơ quan nhận văn bản	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến
	UBND phường Thống Nhất	Căn cứ điểm c khoản 8 Phần II Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/DND-CP, đề nghị chỉnh sửa tên các cơ quan, đơn vị, cá nhân nhận văn bản cỡ chữ 11	
Về viện dẫn văn bản của dự thảo Tờ trình	Sở Tư pháp	Đề nghị rà soát và viện dẫn văn bản đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến
Về viết tắt trong văn bản của dự thảo Tờ trình	Sở Tư pháp	Đề nghị rà soát và viết tắt đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 60 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến
Bổ cục trình bày tại các Điều trong dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Đề xuất xem xét điều chỉnh như sau: + Điều 1: Phạm vi điều chỉnh; + Điều 2: Đối tượng áp dụng; + Điều 3: Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; + Điều 4: Nguồn kinh phí thực hiện; + Điều 5: Tổ chức thực hiện; + Điều 6: Điều khoản thi hành.	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến và điều chỉnh như sau: - Điều 1. Phạm vi điều chỉnh. - Điều 2. Đối tượng áp dụng. - Điều 3. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

			- Điều 4. Kinh phí thực hiện. - Điều 5. Hiệu lực thi hành. - Điều 6. Tổ chức thực hiện.
Khoản 1 mục IV của dự thảo Tờ trình	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Dự kiến nguồn lực “Tổng số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện dự kiến giai đoạn 2026 - 2030 là 270.260 người, kinh phí dự kiến hỗ trợ là 169.773.648.000 đồng (Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)” đề nghị cân nhắc điều chỉnh thành “Số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ thêm dự kiến đến năm 2030 là 64.130 người, kinh phí dự kiến hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2030 là 161.036.304.000 đồng”. Vì theo Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030 quy định: “3. Tiêu chí, quy trình rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025 quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 1 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027”.	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến, đồng thời theo ý kiến của Sở Tài chính, đồng thời trên cơ sở ý kiến góp ý của Sở Tài chính tại Công văn số 1160/STC-TCHCSN ngày 04/02/2026, Sở Nội vụ điều chỉnh như sau: “Số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc đối tượng nêu tại mục 2 phần III của Tờ trình này được hỗ trợ thêm dự kiến đến năm 2027 là 46.584 người, kinh phí dự kiến hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2027 là 26.322.463.200 đồng”.
Phụ lục 1 và Phụ lục 2 dự thảo Tờ trình	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đề nghị điều chỉnh và bổ sung nội dung xác định mức hỗ trợ cho các đối tượng thuộc Hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo, Hộ cận nghèo, Dân tộc thiểu số, Diêm nghiệp, ngư dân, khác tại Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 của dự thảo theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3, Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 áp dụng cho đến ngày 31/12/2026. Lý do, căn cứ theo quy định tại khoản 1, điều 2, Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến

		quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030“Tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP) từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026”.	
--	--	---	--

Ghi chú: Văn bản tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị, cụ thể:

- Công văn số 91/STP-NV1 ngày 13/01/2026 của Sở Tư pháp;
- Công văn số 635/STC-TCHCSN ngày 21/01/2026 và Công văn số 1160/STC-TCHCSN ngày 04/02/2026 của Sở Tài chính;
- Công văn số 233/SGDĐT-QLCL,GDNN-GDTX ngày 16/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Công văn số 85/BHXXH-QLT ngày 19/01/2026 của Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Công văn số 32/UBND-VHXXH ngày 10/01/2026 của UBND xã Ia Hnú;
- Công văn số 48/UBND-VHXXH ngày 12/01/2026 của UBND phường Thống Nhất;
- Công văn số 23/UBND-VHXXH ngày 12/01/2026 của UBND xã Bình Phú.

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 900/SNV-LĐLV ngày 09/02/2026 của Sở Nội vụ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu nội dung của dự thảo Nghị quyết, hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo, trên cơ sở đối chiếu với các quy định có liên quan như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Bảo hiểm xã hội; Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Thực hiện Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 26 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Khoản 6 Điều 6 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 quy định:

“Điều 6. Chính sách của Nhà nước đối với bảo hiểm xã hội

6. Khuyến khích các địa phương tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, kết hợp huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và hỗ trợ thêm cho người hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.”

Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện quy định:

“Điều 5. Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

1. Mức hỗ trợ và đối tượng hỗ trợ

... Tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, kết hợp huy động các nguồn lực xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn ngoài mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.”

Căn cứ các quy định nêu trên, việc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2.2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với người dân cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 thuộc các nhóm đối tượng sau đây:

- Người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo.
- Người đang sinh sống tại xã đảo.
- Người dân tộc thiểu số.
- Người thuộc hộ gia đình diêm nghiệp, ngư nghiệp.
- Người tham gia khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn).

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết phù hợp với nội dung được giao tại các văn bản Trung ương và tình hình thực tiễn ở địa phương.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh.

III. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Nội dung của dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, đúng thẩm quyền được phân công, phân cấp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật theo quy định.

IV. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở dự kiến nguồn lực tại mục VI của dự thảo Tờ trình, các ý kiến góp ý tại Văn bản số 635/STC-TCHCSN ngày 21/01/2026 và Công văn số 1160/STC-TCHCSN ngày 04/02/2026 của Sở Tài chính, Văn bản số 093/SKHCN-VP ngày 10/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ, việc thi hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đảm bảo về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

V. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo các yêu cầu về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo Nghị quyết được hoàn thiện hơn, đề nghị Sở Nội vụ chỉnh sửa một số nội dung sau:

1. Chỉnh sửa nội dung “*Báo cáo thẩm tra số của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh*” thành “*Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh*” nhằm đảm bảo thực hiện đúng Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2. Tại khoản 1 Điều 2, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*Người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo*” thành “*Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo*” để thống nhất với từ ngữ được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP.

3. Tại khoản 4 Điều 2, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa cụm từ “*Người thuộc hộ gia đình diêm nghiệp, ngư nghiệp*” thành “*Người thuộc hộ làm diêm nghiệp, ngư nghiệp*” để thống nhất với từ ngữ được quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật khác.

Đề nghị chỉnh sửa tương tự tại khoản 2 Điều 3 dự thảo để đảm bảo tính thống nhất trong văn bản.

4. Tại khoản 2 Điều 5, đề nghị chỉnh sửa nội dung “*Trường hợp các văn*

bản viện dẫn trong Nghị quyết này...” thành “Trường hợp văn bản viện dẫn trong Nghị quyết này...” vì Nghị quyết chỉ viện dẫn đến 01 văn bản.

5. Phần nơi nhận

Đề nghị chỉnh sửa tên cơ quan nhận văn bản “*Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp)*” thành “*Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp)*” cho chính xác tên gọi của cơ quan nhận văn bản.

VI. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và đúng thẩm quyền được giao theo quy định của các văn bản của Trung ương; đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày, trình tự, thủ tục soạn thảo. Tuy nhiên, đề nghị Sở Nội vụ hoàn thiện nội dung thẩm định tại Mục V Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua.

Kính gửi Sở Nội vụ hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý

Số: /BC-SNV

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định
chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia
bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội tự nguyện; Thông báo số 38/TB-TTHĐND ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 23/10/2025; Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 22/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Sở Nội vụ đã xây dựng hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Ngày 11/02/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 81/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Tư pháp, sau khi nghiên cứu, rà soát và đối chiếu với các văn bản có liên quan, Sở Nội vụ tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định như sau:

Nội dung đề nghị tại Báo cáo số 81/BC-STP	Đơn vị soạn thảo tiếp thu, giải trình ý kiến
V. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản 1. Đề nghị chỉnh sửa nội dung “<i>Báo cáo thẩm tra số của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh</i>” thành “<i>Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh</i>” nhằm đảm bảo thực hiện đúng Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. 2. Tại khoản 1 Điều 2, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “<i>Người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo</i>” thành “<i>Người thuộc</i>	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến

<i>hộ nghèo, hộ cận nghèo” để thống nhất với từ ngữ được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP.</i> 3. Tại khoản 4 Điều 2, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa cụm từ “<i>Người thuộc hộ gia đình diêm nghiệp, ngư nghiệp</i>” thành “<i>Người thuộc hộ làm diêm nghiệp, ngư nghiệp</i>” để thống nhất với từ ngữ được quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật khác. Đề nghị chỉnh sửa tương tự tại khoản 2 Điều 3 dự thảo để đảm bảo tính thống nhất trong văn bản. 4. Tại khoản 2 Điều 5, đề nghị chỉnh sửa nội dung “<i>Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Nghị quyết này...</i>” thành “<i>Trường hợp văn bản viện dẫn trong Nghị quyết này...</i>” vì Nghị quyết chỉ viện dẫn đến 01 văn bản. 5. Phần nơi nhận đề nghị chỉnh sửa tên cơ quan nhận văn bản “<i>Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp)</i>” thành “<i>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp)</i>” cho chính xác tên gọi của cơ quan nhận văn bản.	
--	--

Trên đây là ý kiến tiếp thu, giải trình dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, LĐVL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Trần Anh